

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 20/2015/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP
ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy
định
xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển
giao công nghệ**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm
2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học
và công nghệ, chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công
nghệ;*

Theo đề nghị của Chánh thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng*

6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 93/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được quy định tại các điều 22, 23 và 24 Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sử dụng hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước) gồm: chương trình, đề án, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ các cấp, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng hoặc các loại hình khác được thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ, được quy định cụ thể từ Khoản 4 đến Khoản 12 Điều 3 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các điều 25, 26, 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

3. Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là hội đồng) gồm:

a) Các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

b) Các hội đồng có tên gọi khác nhưng có chức năng, nhiệm vụ tư vấn trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

4. Thành viên hội đồng là các thành viên có tên trong danh sách hội đồng, được thành lập theo quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Hành vi vi phạm về hoạt động của hội đồng khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 93/2014/NĐ-CP

1. Hành vi đánh giá, chấm điểm không đúng với các tiêu chí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khi tư vấn, thẩm định, tuyển chọn, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành viên hội đồng là một trong các hành vi sau đây:

- a) Cho điểm vượt mức tối đa đối với nội dung có quy định điểm tối đa;
- b) Cho điểm lớn hơn 0 (>0) đối với nội dung mà hồ sơ không có hoặc có nhưng không đạt được mức yêu cầu của thang điểm đặt ra;
- c) Đánh giá các nội dung ở mức đạt trở lên nhưng kết luận chung ở mức không đạt;
- d) Đánh giá các nội dung đều ở mức không đạt nhưng kết luận chung ở mức đạt trở lên.

2. Hành vi cung cấp thông tin liên quan đến quá trình đánh giá, nhận xét và kết quả tư vấn khi chưa được sự cho phép của cơ quan thành lập hội đồng của thành viên hội đồng là việc thành viên hội đồng đã công bố, cung cấp các thông tin chưa được

phép công bố về quá trình đánh giá, nhận xét, kết quả tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Thông tin về đánh giá, nhận xét, kết quả tư vấn của hội đồng bao gồm của bản thân thành viên hội đồng hoặc thành viên khác trong hội đồng mà người công bố, cung cấp có tham gia.

Trường hợp các thông tin về đánh giá, nhận xét, kết quả tư vấn đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thành lập hội đồng tư vấn công bố công khai thì không phải là vi phạm.

Điều 5. Hành vi vi phạm về đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 93/2014/NĐ-CP

1. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước là việc tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, không thực hiện việc đăng ký kết quả trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu chính thức, theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các trường hợp cụ thể dưới đây được xem xét, xử lý như sau:

a) Áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xử phạt đối với trường hợp tổ chức chủ trì đã đăng ký kết quả trong khoảng thời gian 01 năm, tính từ sau thời hạn 30 ngày nêu tại Khoản 1 Điều này đến khi hành vi vi phạm bị phát hiện.

b) Không xử phạt đối với trường hợp đã quá thời gian 01 năm, tính từ ngày tổ chức chủ trì đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đến khi hành vi vi phạm bị phát hiện.

Điều 6. Hành vi vi phạm về hoạt động khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 93/2014/NĐ-CP

1. Hành vi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết mà không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước giao nhiệm vụ là hành vi

của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước quá thời hạn được xác định trong quyết định giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng khoa học và công nghệ. Trường hợp có sự khác nhau về thời gian thực hiện ghi trong quyết định giao nhiệm vụ với hợp đồng thì xác định thời gian theo hợp đồng.

2. Thời gian đã cam kết thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có). Căn cứ để xác định việc gia hạn được thể hiện bằng văn bản của cơ quan đã giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng bổ sung.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo, đăng ký, triển khai hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 93/2014/NĐ-CP

1. Hành vi tổ chức khoa học và công nghệ không báo cáo tình hình hoạt động theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền là một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi báo cáo định kỳ tình hình hoạt động trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tới cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;

b) Không báo cáo, cung cấp tài liệu, giải thích các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ yêu cầu.

2. Đối với hành vi vi phạm của tổ chức khoa học và công nghệ trong việc đăng ký, thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ thì cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ được xác định là Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ, quy định tại Điều 8 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

3. Hành vi thực hiện không đúng trình tự, thủ tục giải thể tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật là hành vi của tổ chức khoa học và công nghệ, trong quá trình giải thể đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, bao gồm một trong các hành vi sau đây: